

TRANG 1/01

TRANG 1/01

TRANG 1/01

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
TC CAPITAL VIỆT NAM**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG	4
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG	4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	6
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	7
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	8 - 12

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Các thành viên của Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng thành viên

Ông Tommy Tan	Chủ tịch
Ông Lê Tiến Nam	Phó Chủ tịch
Ông Ravi Chidambaram	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Thái	Thành viên
Ông Đặng Quốc Hùng	Thành viên

Tổng Giám đốc Công ty: Ông Đặng Quốc Hùng

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và áp dụng kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Công ty,



Đặng Quốc Hùng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Số: 35/2023/BCKT-AVI-TC1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng thành viên và ông Tổng giám đốc
Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán Việt Nam ("gọi tắt là Công ty") được lập ngày 08/03/2023 và được trình bày từ trang 04 đến trang 12 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.



Vũ Bình Minh
Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0034-2023-055-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Đoàn Thu Hằng
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 1396-2023-055-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B01 - CTCK
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		16.875.183.772	18.557.460.482
I. Tài sản tài chính	110		16.716.220.735	18.405.004.020
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	16.716.220.735	18.405.004.020
1.1. Tiền	111.1		4.706.357.721	18.405.004.020
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		12.009.863.014	-
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		158.963.037	152.456.462
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	133		-	3.333.334
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		23.655.277	12.815.368
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136	7	135.307.760	135.307.760
4. Tài sản ngắn hạn khác	137		-	1.000.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.861.125	20.953.526
I. Tài sản cố định	220		-	19.410.881
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6	-	19.410.881
- Nguyên giá	222		96.363.636	96.363.636
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(96.363.636)	(76.952.755)
II. Tài sản dài hạn khác	250		3.861.125	1.542.645
1. Chi phí trả trước dài hạn	252		3.861.125	1.542.645
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		16.879.044.897	18.578.414.008
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		44.786.463	44.064.241
I. Nợ ngắn hạn	310		44.786.463	44.064.241
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	7	4.786.463	4.064.241
2. Chi phí phải trả ngắn hạn	325		40.000.000	40.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		16.834.258.434	18.534.349.767
I. Vốn chủ sở hữu	410	8	16.834.258.434	18.534.349.767
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		20.879.456.000	20.879.456.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		20.823.458.000	20.823.458.000
1.2. Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		55.998.000	55.998.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	417		(4.045.197.566)	(2.345.106.233)
2.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		(4.045.197.566)	(2.345.106.233)
TỔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		16.879.044.897	18.578.414.008

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG

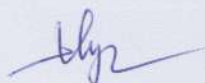
CHỈ TIÊU	31/12/2022	01/01/2022
1. Ngoại tệ các loại - USD	403,54	416,74

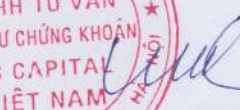
Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



Lương Thị Hải Lý

Lương Thị Hải Lý

Đặng Quốc Hùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

MẪU SỐ B02 - CTCK

Đơn vị tính: VND

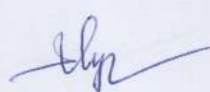
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính	8		-	-
Cộng doanh thu hoạt động	20		-	-
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	29		-	-
Cộng chi phí hoạt động	40		-	-
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		322.751	-
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		62.104.642	2.604.785
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		62.427.393	2.604.785
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		-	164.010
Cộng chi phí tài chính	60		-	164.010
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	9	1.762.518.726	1.265.331.152
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		(1.700.091.333)	(1.262.890.377)
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.2. Chi phí khác	72		-	29.569.480
Cộng kết quả hoạt động khác	80		-	(29.569.480)
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		(1.700.091.333)	(1.292.459.857)
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		(1.700.091.333)	(1.292.459.857)
X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	100	10	-	101.654.430
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100		-	101.654.430
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	200		(1.700.091.333)	(1.394.114.287)

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc


Đặng Quốc Hùng

Lương Thị Hải Lý

Lương Thị Hải Lý

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

MẪU SỐ B03 - CTCK
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp	01	(1.700.091.333)	(1.292.459.857)
2. Điều chỉnh cho các khoản	02		
- Khấu hao TSCĐ	03	19.410.881	27.138.162
- Lãi / (lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05	(322.751)	164.010
- Lãi từ hoạt động đầu tư	07	(62.104.642)	(2.604.785)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	(1.743.107.845)	(1.267.762.470)
- Tăng/giảm các tài sản khác	40	(9.839.909)	5.404.253.612
- Tăng/giảm chi phí trả trước	42	1.014.854	(2.341.628)
- Thuế TNDN đã nộp	43	-	(196.444.000)
- Tăng/giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	722.222	97.280.311
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	(1.751.210.678)	4.034.985.825
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản	65	62.104.642	2.604.785
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	62.104.642	2.604.785
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80	-	-
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm			
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	18.405.004.020	14.367.577.420
Tiền	101.1	18.405.168.030	14.367.571.435
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	102	(164.010)	5.985
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	16.716.220.735	18.405.004.020
Tiền	103.1	16.715.897.984	18.405.168.030
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	104	322.751	(164.010)

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc





Lương Thị Hải Lý

Lương Thị Hải Lý

Đặng Quốc Hùng

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TC CAPITAL VIỆT NAM

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

MẪU SỐ B04 - CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm	
	Năm 2021		Năm 2022		Tại 31/12/2021	
	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tại 31/12/2021	Tại 31/12/2022
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.879.456.000	-	-	-	20.879.456.000	20.879.456.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	20.823.458.000	-	-	-	20.823.458.000	20.823.458.000
1.2. Vốn khác của chủ sở hữu	55.998.000	-	-	-	55.998.000	55.998.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	(950.991.946)	1.394.114.287	-	1.700.091.333	(2.345.106.233)	(4.045.197.566)
2.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	(950.991.946)	1.394.114.287	-	1.700.091.333	(2.345.106.233)	(4.045.197.566)
Tổng cộng	19.928.464.054	1.394.114.287	-	1.700.091.333	18.534.349.767	16.834.258.434

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Người lập



Lương Thị Hải Lý

Phụ trách kế toán



Lương Thị Hải Lý

Tổng Giám đốc



Đặng Quốc Hùng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Chứng khoán TC Capital Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91-UBCK-GP ngày 21/04/2008, Giấy phép số 314/UBCK-GP ngày 22/03/2010 và Giấy phép điều chỉnh số 66/GPDC – UBCK ngày 24/08/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Vốn điều lệ của Công ty là 20.823.458.000 VND. Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Lô 6, tầng 1, Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Số lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022 là 06 người (Số lao động tại ngày 31/12/2021 là 05 người).

Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các qui định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Năm</u>
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá... Cụ thể như sau:

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi, cho vay và lãi suất thực tế từng kỳ.
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản thu nhập từ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong kỳ của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lãi từ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan với Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động hoặc có chung các thành viên quản lý chủ chốt hoặc cùng chịu sự chi phối của một công ty khác.

Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột).

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty: những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

5. TIỀN

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
	VND	VND
Tiền mặt	2.202.388.846	717.272.646
Tiền gửi ngân hàng	2.503.968.875	17.687.731.374
Các khoản tương đương tiền (*)	12.009.863.014	-
Cộng	<u>16.716.220.735</u>	<u>18.405.004.020</u>

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất là 6%/năm.

6. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<u>Thiết bị dụng cụ quản lý</u>
	VND
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 01/01/2022	96.363.636
Tại ngày 31/12/2022	<u>96.363.636</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2022	76.952.755
Khấu hao trong năm	19.410.881
Tại ngày 31/12/2022	<u>96.363.636</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 01/01/2022	<u>19.410.881</u>
Tại ngày 31/12/2022	<u>-</u>
<i>Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao đang sử dụng</i>	96.363.636

7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>01/01/2022</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>31/12/2022</u>
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(135.307.760)	-	-	(135.307.760)
Thuế thu nhập cá nhân	4.064.241	21.285.074	20.562.852	4.786.463
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	<u>(131.243.519)</u>	<u>24.285.074</u>	<u>23.562.852</u>	<u>(130.521.297)</u>

Trong đó:

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.064.241	4.786.463
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	135.307.760	135.307.760

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

8. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2021	20.823.458.000	55.998.000	(950.991.946)	19.928.464.054
Lỗ trong năm	-	-	(1.394.114.287)	(1.394.114.287)
Tại ngày 01/01/2022	20.823.458.000	55.998.000	(2.345.106.233)	18.534.349.767
Lỗ trong năm	-	-	(1.700.091.333)	(1.700.091.333)
Tại ngày 31/12/2022	20.823.458.000	55.998.000	(4.045.197.566)	16.834.258.434

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Ông Đặng Quốc Hùng	4.164.691.600	20,00%	4.164.691.600	20,00%
Ông Nguyễn Hoàng Thái	7.244.826.400	34,79%	7.244.826.400	34,79%
Công ty TC Capital Advisory Limited	9.413.940.000	45,21%	9.413.940.000	45,21%
Cộng	20.823.458.000	100%	20.823.458.000	100%

9. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nhân viên	1.585.676.874	1.110.081.024
Nguyên vật liệu, đồ dùng văn phòng	10.614.854	1.658.372
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.410.881	27.138.162
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	5.365.612
Chi phí dịch vụ mua ngoài	110.759.091	79.000.000
Chi phí khác	33.057.026	42.087.982
Cộng	1.762.518.726	1.265.331.152

10. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	(1.700.091.333)	(1.292.459.857)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	16.547.239	79.733.490
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	17.034.000	79.569.480
Điều chỉnh: chênh lệch tỷ giá đánh giá lại năm nay	(322.751)	164.010
Điều chỉnh: chênh lệch tỷ giá đánh giá lại năm trước	(164.010)	-
Thu nhập chịu thuế	(1.683.544.094)	(1.212.726.367)
Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	-	-
Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	-	101.654.430
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	101.654.430

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

11. GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các bên liên quan như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TC Capital Advisory Limited	Thành viên góp 45,21% vốn chủ sở hữu
Ông Nguyễn Hoàng Thái	Thành viên góp 34,79% vốn chủ sở hữu
Ông Đặng Quốc Hùng	Thành viên góp 20% vốn chủ sở hữu
Công ty TNHH Hoàng Thành Capital & Partners	Chung thành viên góp vốn - Ông Đặng Quốc Hùng

Trong năm, Công ty có giao dịch với bên liên quan sau:

	<u>Năm 2022</u>	<u>Năm 2021</u>
	VND	VND
Chi phí thuê xe		
Ông Đặng Quốc Hùng	6.000.000	6.000.000
Thu nhập ông Đặng Quốc Hùng - Tổng giám đốc	357.600.000	356.300.000

12. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

13. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Người lập

Phụ trách kế toán




Lương Thị Hải Lý

Lương Thị Hải Lý



Đặng Quốc Hùng